

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2023

TỈNH LÀO CAI

1. Giới thiệu POBI 2023

2. Kết quả khảo sát POBI 2023 tỉnh Lào Cai

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH LÀO CAI NĂM 2023			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2023)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 59	6/10 tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 38	XẾP HẠNG 6
ĐIỂM XẾP HẠNG 41,41	3 tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 50	ĐIỂM XẾP HẠNG 71,43
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 10 tài liệu chấm điểm POBI 2023, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2023 cho thấy tỉnh Lào Cai đã công bố **CHƯA ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Lào Cai đạt **41,41** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **59** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2023, **giảm 37 hạng** so với kết quả chấm POBI 2022.

Kết quả chấm POBI 2023 tỉnh Lào Cai phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi	Điểm POBI 2023 quy đổi
A. Trụ cột sự tham gia	250	50
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	500	71,43

C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2023	2898,5	41,41
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	1083,0	15,47
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	33,0	0,47
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2023	366,5	5,24
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023	366,5	5,24
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2023	400,0	5,71
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2023	16,5	0,24
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	33,0	0,47
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2024 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0,0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2024	200,0	2,86
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2023 hoặc 2024	100,0	1,43
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	450,0	6,43
2. Tính kịp thời	200,0	2,86
3. Tính thuận tiện	650,0	9,29
4. Tính đầy đủ	1400,0	20,00
5. Tính tin cậy	0,0	0,00
6. Tính liên tục	198,5	2,84

Kết quả khảo sát POBI 2023 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính, UBND tỉnh và HĐND tỉnh Lào Cai, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Thư mục công khai ngân sách trên trang của STC: Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính có thư mục riêng về công khai ngân sách. Các tài liệu được phân chia cụ thể theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung mới được cập nhật.

- Thư mục tài liệu kỳ họp trên trang của HĐND: Trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh có thư mục riêng về tài liệu kỳ họp của HĐND tỉnh.
- Định dạng của tài liệu: Các tài liệu phần lớn đều được công khai dưới dạng Microsoft word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Lào Cai đã công khai 06/10 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND tỉnh; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2023; Kế hoạch Đầu tư công của tỉnh năm 2024; Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2024.
- Sở Tài chính tỉnh Lào Cai không công khai 04/10 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 đã được HĐND tỉnh quyết định; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2023; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo ngân sách công dân năm 2024.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số các tài liệu ngân sách được công khai, có 03 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 03 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2023.
- 01 tài liệu được công khai chậm là: Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND tỉnh.

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND tỉnh: Báo cáo được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 13 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343 (từ biểu 33 đến biểu 45). Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và các mục nhỏ. Biểu số 35/CK-NSNN phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo các loại thuế. Báo cáo có phản ánh các nội dung của các lĩnh vực chi đầu tư và phản ánh chi tiết nội dung chi thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh và huyện.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2023: Báo cáo được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo gồm thông tin so sánh với dự toán được duyệt của cả năm và so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu Cân đối ngân sách địa phương (Biểu số 59/CK-NSNN) phản ánh cụ thể, đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2023: Báo cáo được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo gồm thông tin so sánh với dự toán được duyệt của cả năm nhưng không so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu Cân đối ngân sách địa phương (Biểu số 59/CK-NSNN) phản ánh cụ thể, đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2023: Báo cáo được công khai kèm thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 3 biểu (từ biểu 59 đến biểu 61) theo hướng dẫn của Thông tư 343. Báo cáo gồm thông tin so sánh với dự toán được duyệt của cả năm nhưng không so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu Cân đối ngân sách địa phương (Biểu số 59/CK-NSNN) phản ánh cụ thể, đầy đủ 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.
- Danh mục dự án đầu tư công năm 2024: Tỉnh có công khai danh mục dự án đầu tư công năm 2024.
- Báo cáo nợ công: Tỉnh có công khai báo cáo tình hình nợ công năm 2024. Báo cáo phản ánh chi tiết (i) Số dư nợ đầu năm (chi tiết theo từng nguồn vay); (ii) Số vay trong năm (chi tiết vay trả nợ gốc, vay để bù đắp bội chi); (iii) Số trả nợ trong năm (chi trả nợ lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến các khoản vay của chính quyền địa phương; chi trả nợ gốc); và (iv) Số dư nợ cuối năm (chi tiết theo từng nguồn vay).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh là 6%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2022 của tỉnh là 5%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh là 29%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2022 của tỉnh là 36%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2022 của tỉnh là 11%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2022 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là -10 % (giảm 10%). Thay đổi này là phù hợp. Mức thay đổi này giảm thấp hơn so với mức giảm của thay đổi giữa quyết toán và dự toán tổng chi thường xuyên năm 2022 (giảm 15%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 trình HĐND tỉnh; Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện quý 1, 6 tháng, cả năm 2023; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh 2022 được công khai ít nhất một năm bất kỳ.
- Báo cáo tình hình thực hiện 9 tháng năm 2023 được công khai trong 05 năm liên tiếp.

Công khai các tài liệu được khuyến khích (các câu từ 13.1 đến 13.6)

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2020, 2021 hoặc 2022; Báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2020, 2021 hoặc 2022; Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm 2024-2026; Kế hoạch tài chính tỉnh 05 năm 2021-2025.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2024; Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2022 hoặc 2023.

Sự tham gia của người dân (các câu từ 2.1 đến 2.5)

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có thư mục hỏi đáp, có email và nhưng báo lỗi, không thể sử dụng được.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh có công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2023.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh có công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12 năm 2023.

Trách nhiệm giải trình (các câu từ 2.6 đến 2.12)

- HĐND có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề.
- HĐND có công khai báo cáo giám sát về ngân sách.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2024.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh có công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, gồm cả báo cáo thẩm tra dự thảo và báo cáo thẩm tra quyết toán.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND có công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng).
- Trên cổng thông tin điện tử của STC có công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng).
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2024 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2023 và trên hệ thống các cổng thông tin điện tử thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không sử dụng các kênh truyền thông nào khác (mạng xã hội như Zalo, Facebook...) để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2024 tới người dân.